

Số: 04/2020/QĐVDS-ST
Ngày 20/5/2020

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Bà Tạ Thị Ninh
- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên họp:* Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 54/2020/TLST-VDS ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc: Yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn, theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2020/QĐST-VDS ngày 08/5/2020, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Văn H, sinh năm 1979 (có mặt)
- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Ph T, xã B Y, huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án của anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L thì: Anh chị kết hôn vào ngày 13/6/2000 tại UBND xã B Y trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lua chưa đủ tuổi đăng ký nên đã khai tăng tuổi lên để được đăng ký kết hôn. Cụ thể, chị Lua sinh ngày 25/6/1983 nhưng chị lại khai là sinh ngày 05/6/1982 để đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Vì vậy, ngày tháng năm sinh của chị Lua trong Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01 ngày 13/6/2000 của UBND xã B Y khác với ngày tháng năm sinh của chị Lua trong giấy khai sinh số 102, quyển số 01 của UBND xã Ph K, huyện Thạch Thất cấp ngày 27/5/2008 và Chứng minh nhân dân số 112513701 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 20/5/2008.

Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc từ đó đến nay đã được hai con chung là cháu Cao Tiến M, sinh ngày 05/3/2002 và cháu Cao Mạnh T, sinh ngày 29/4/2004. Do ngày tháng năm sinh trong Giấy chứng nhận kết hôn khác với ngày tháng năm sinh trong Chứng minh nhân dân nên vợ chồng anh

chị gặp khó khăn khi thực hiện các giao dịch dân sự. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa hai anh chị. Đồng thời đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân của anh chị hợp pháp từ ngày 26/6/2000.

Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2020 tại UBND xã B Y cho biết: Anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L đăng kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01 ngày 13/6/2000. Sau khi kiểm tra các giấy tờ, tài liệu do các bên giao nộp, thấy đủ cơ sở pháp lý nên ngày 13/6/2000, UBND xã B Y, huyện Thạch Thất tiến hành đăng ký kết hôn cho anh H và chị L theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cán bộ làm thủ tục đăng ký kết hôn thời điểm đó đã không kiểm tra kỹ, đối chiếu giấy khai sinh của chị L tại thời điểm đó chưa đủ 18 tuổi.

UBND xã B Y xác nhận chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 05/6/1982 trong Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01 cấp ngày 13/6/2000 với chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 25/6/1983 trong Giấy chứng minh nhân dân số 112513701 do Công an Hà Tây cấp ngày 20/5/2008 và chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 25/6/1983 trong sổ hộ khẩu số 241881152 do Công an huyện Thạch Thất cấp ngày 21/4/2017 là cùng của một người là Nguyễn Thị L, sinh ngày 25/6/1983.

Tại phiên họp, anh H, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc dân sự: Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất đã thụ lý, giải quyết việc dân sự đúng thẩm quyền; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng và các thời hạn đảm bảo đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 39, các điều 361, 369, 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 10, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L. Căn cứ Điều 144, Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Anh Cao Văn H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất nhận định:

[1] Anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L đều có nơi cư trú tại Thôn Ph T, xã B Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và có đăng ký kết hôn tại xã B Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp của anh H, chị L kể từ thời điểm đủ điều kiện là đúng thẩm quyền

theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 13/6/2000, anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L đến làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Thực tế chị L sinh ngày 25/6/1983 nhưng do chưa đủ tuổi nên đã tự khai cho mình sinh ngày 05/6/1982 để được đăng ký kết hôn, dẫn đến Ủy ban nhân dân xã B Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã đăng ký kết hôn cho anh H, chị L là vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 5 Luật HN&GD năm 1986. Về phía UBND xã B Y đã tin tưởng không kiểm tra các tài liệu về điều kiện kết hôn là lỗi thuộc về người có thẩm quyền khi tiếp nhận việc đăng ký kết hôn tại thời điểm đó. Nay anh H, chị L thấy việc khai không trung thực ngày tháng năm sinh của chị L để được đăng ký kết hôn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình anh chị, nên anh chị yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh chị từ thời điểm đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Anh chị cũng xác nhận sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục thì vợ chồng chị vẫn sống hạnh phúc từ đó đến nay và đã có con chung, xong đã làm ảnh hưởng đến các giao dịch dân sự nên đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân thực tế cho anh chị kể từ thời điểm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu đơn yêu cầu của anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L về yêu cầu Hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị hợp pháp kể từ ngày 26/6/2000 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Cao Văn H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 361, 369, 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 144, 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân của anh chị hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện.

1.1. Hủy việc Đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24, quyển số 01 ngày 13/6/200 của Ủy ban nhân xã B Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

1.2. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Cao Văn H và chị Nguyễn Thị L kể từ ngày 26/6/2000.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Cao Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07297 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh H, chị L có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- CCTHA dân sự huyện Thạch Thất;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Người yêu cầu;
- UBND xã B Y, huyện Thạch Thất;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tạ Thị Ninh